Phát biểu bài toán Phần mềm quản lí nhà sách

Version 1.0

Sinh viên thực hiện:

1612556 – Nguyễn Hoàng Sang

1612557 – Lê Hoàng Sang

**Bảng ghi nhận thay đổi tài liệu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày** | **Phiên bản** | **Mô tả** | **Người thay đổi** |
| 27/3/2019 | 1.0 | Phát biểu bài toán,  tổng quan bài toán | Nguyễn Hoàng Sang |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

PHÁT BIỂU BÀI TOÁN

1. **Khảo sát hiện trạng**
2. **Hiện trạng tổ chức**

* Hiện nay, việc quản lý về thông tin của các mặt hàng là việc khá quan trọng với thời đại thay đổi càng nhiều mẫu mã và mặt hang mới ra. Công việc vẫn còn thủ công, và hiệu suất thấp, độ chính xác không cao. Công việc hàng ngày phải làm bao gồm:
* Lập phiếu nhập hàng, tra cứu hàng.
* Nhập số lượng, sửa thông tin hàng.
* Lập hóa đơn bán hàng, thu tiền.
* In báo cáo hàng tuần, hàng tháng.
* Lưu trữ thông tin số lượng và giá của hàng.
* Các nhân viên bán hàng: tổng hợp số lượng sản phẩm được bán để gửi về cho chủ quản lí nhà sách.
* Công việc quản lí còn khá là thủ công, đòi hỏi nhiều kỹ năng với người quản lí.
* Vì vậy, việc có một phần mềm để quản lý các mặt hàng ở trong nhà sách là vô cùng cần thiết. Không những giúp nâng cao năng suất quản lý nhà sách mà còn tiết kiệm thời gian và nhiều khoản chi phí phát sinh khác,…

1. **Hiện trạng nghiệp vụ**
2. **Lập phiếu nhập hàng**

* Điều kiện ban đầu: số lượng mặt hàng đạt mức tối thiểu.
* Thông tin đầu vào: khi đủ điều kiện nhập hàng thì cung cấp số lượng hàng được thêm kho.
* Kết quả đầu ra: dữ liệu cập nhật của mặt hàng.
* Nơi sử dụng: kho lưu trữ hàng.
* Tần suất: không cố định, tùy thuộc vào thị trường biến động.
* Quy định: Số lượng nhập ít nhất lá 150. Chỉ nhập các đầu sách có lượng tồn ít hơn 300.

1. **Lập hóa đơn bán hàng**

* Điều kiện ban đầu: khi khách hàng cần thanh toán các loại mặt hàng muốn mua.
* Thông tin đầu vào: số lượng và thông tin các loại mặt hàng.
* Kết quả đầu ra: hóa đơn bán hàng với đầy đủ thông tin các loại mặt hàng mà khác hàng mua.
* Nơi sử dụng: quầy thanh toán tiền.
* Tần suất: không cố định, tùy thuộc vào lượng khách mua hàng.
* Quy định: Chỉ bán cho các khách hàng nợ không quá 20.000 và đầu mặt hàng có lượng tồn sau khi bán ít nhất là 20.

1. **Tra cứu mặt hàng**

* Điều kiện ban đầu: khi người cần biết thống tin mặt hàng.
* Thông tin đầu vào: tên mặt hàng hoặc mã mặt hàng.
* Kết quả đầu ra: thông tin chi tiết mặt hàng.
* Nơi sử dụng: người dung.
* Tần suất: không cố định.
* Quy định: Nhập đúng tên hoặc mã mặt hàng.

1. **Lập thu tiền**

* Điều kiện ban đầu: phải có hóa đơn bán hàng và khách hàng cần thanh toán sau khi đồng ý hóa đơn bán hàng.
* Thông tin đầu vào: hóa đơn bán hàng.
* Kết quả đầu ra: hóa đơn thu tiền.
* Nơi sử dụng: quầy tính tiền.
* Tần suất: không cố định.
* Quy định: Số tiền thu không vượt quá số tiền khách hàng đang nợ.

1. **Lập báo cáo tháng**

* Điều kiện ban đầu: cuối mỗi tháng, chủ quản lí sẽ in báo cáo để kiểm tra thông kế tổng quát các mặt hàng.
* Thông tin đầu vào: thống kê theo yêu cầu mà chủ quản lí cung cấp.
* Kết quả đầu ra: báo cáo thống kê theo yêu cầu.
* Nơi sử dụng: chủ quản lí.
* Tần suất: mỗi tháng một lần.
* Quy định: Thực hiện đúng yêu cầu, phù hợp in ấn, báo cáo sạch sẽ, rõ ràng.

1. **Thay đổi quy định**
   * Thay đổi số lượng nhập tối thiểu, lượng tồn tối thiểu trước khi nhập.
   * Thay đổi tiền nợ tối đa, lượng tồn tối thiểu sau khi bán.
   * Sử dụng hay không sử dụng qui định này.
2. **Hiện trạng tin học**

**Phần cứng:**

* Các thiết bị hiện tại: máy tính để bàn có số lượng 4, cấu hình Intel Core i5 7th.
* Tình hình kết nối mạng: ổn định.
* Loại kết nối: mạng LAN.

**Phần mềm:**

* Phần mềm đang sử dụng: MS Word 2018, MS Excel 2018, MS SQL Server 2017,…
* Hệ điều hành: Windows 10.
* Hệ quản trị CSDL: SQL Server.
* Các phần mềm tiện ích khác.

🡪 Các phần mềm trên vẫn còn hạn chế về giao diện, đòi hỏi người sử dụng phải thành tạo như Excel để có thể quản lí được nên sẽ tốn thời gian nên cần một phần mềm dễ dàng sử dụng phù hợp với yêu cầu cùng với hiệu năng tốt cho người sử dụng.

**Con người:**

* Xử lí văn bản cơ bản.
* Sử dụng các chức năng máy tính cơ bản .
* Sử dụng internet cơ bản.

1. **Các yêu cầu hệ thống**
2. **Danh sách yêu cầu:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên yêu cầu** | | **Biểu mẫu** | **Qui định** | **Ghi chú** |
| **1** | | Lập phiếu nhập hàng | BM1 | QĐ1 |  |
| **2** | | Lập hóa đơn bán sách | BM2 | QĐ2 |  |
| **3** | | Tra cứu sách | BM3 |  |  |
| **4** | | Lập phiếu thu tiền | BM4 | QĐ4 |  |
| **5** | | Lập báo cáo tháng | BM5 |  |  |
| **6** | | Thay đổi qui định |  | QĐ6 |  |

1. **Danh sách biểu mẫu và qui định:**
2. **Biểu mẫu 1 và qui định 1**

**QĐ1: Số lượng nhập ít nhất lá 150. Chỉ nhập các đầu sách có lượng tồn ít hơn 300.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **BM1:** |  | **Phiếu nhập hàng** | |  |
| Ngày nhập: | | | | |
| **STT** | **Tên hàng** | **Loại hàng** | **Nguồn gốc** | **Số lượng** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |

1. **Biểu mẫu 2 và qui định 2**

**QĐ2: Chỉ bán cho khách hàng nợ không quá 20.000 và đầu mặt hàng có số lượng tồn kho sau khi bán ít nhất là 20.**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **BM2:** |  | **Hoá đơn bán hàng** | | |  |
| Họ tên khách hàng: ………………. | | | Ngày lập hóa đơn: ………………… | | |
| **STT** | **Tên hàng** | **Nguồn gốc** | | **Số lượng** | **Đơn giá** |
| 1 |  |  | |  |  |
| 2 |  |  | |  |  |

1. **Biểu mẫu 3**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **BM3:** |  | **Danh sách mặt hàng** | |  |
| **STT** | **Tên hàng** | **Loại** | **Nguồn gốc** | **Số lượng** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |

1. **Biểu mẫu 4 và qui định 4**

**QĐ4: Số tiền thu không vượt quá số tiền khách hàng đang nợ.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **BM4:** |  | **Phiếu thu tiền** | |  |
| Họ tên khách hàng: ………………… | | | Địa chỉ: ……………………………. | |
| Điện thoại: ………………………………. | | | Email: ………………………………… | |
| Ngày thu tiền: …………………………... | | | Số tiền thu: ………………………….. | |

1. **Biểu mẫu 5**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **BM5.1:** |  | **Báo cáo tồn** | |  |
| Tháng: ……… | | | | |
| **STT** | **Tên hàng** | **Tồn đầu** | **Phát sinh** | **Tồn cuối** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **BM5.2:** |  | **Báo cáo công nợ** | |  |
| Tháng: ……… | | | | |
| **STT** | **Khách hàng** | **Nợ đầu** | **Phát sinh** | **Nợ cuối** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |

1. **Qui định 6**

**QĐ6: Người dùng có thể thay đổi các qui định sau:**

**+ QĐ1: Thay đổi số lượng nhập tối thiểu, lượng tồn tối thiểu trước khi nhập.**

**+ QĐ2: Thay đổi tiền nợ tối đa, lượng tồn tối thiểu sau khi bán.**

**+ QĐ4: Sử dụng hay không sử dụng qui định này.**